

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/HSST.

Ngày 20/12/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN- TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di – Giáo viên hưu trí

2. Bà Trần Thị Mộng Thu - Giáo viên hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:
Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 195/2023/TLST-HS ngày 30/10/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2023/QĐXXST-HS ngày 28/11/2023, đối với các bị cáo:

1/- Nguyễn Cao A; Sinh năm 2002 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn lớp 8; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Nguyễn Thanh C và bà Trần Thị Phương D;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo A bị bắt tạm giam ngày 08/6/2023 cho đến nay (Tại Nhà tạm giữ Công an huyện L), có mặt tại phiên tòa.

2/- Nguyễn Ngọc Anh T; Sinh ngày 19/11/2008 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Nguyễn Ngọc Trọng N và bà Nguyễn Thị Thanh T1;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo T được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:**

Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

***Người bào chữa cho bị cáo T:** Ông Hoàng Đăng Vĩnh H, Luật sư, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt).

*** Bị hại:**

+ Bùi Nguyễn Nam K, sinh ngày 13/7/2010; (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của em K: Ông Bùi Văn V, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Nguyễn Văn T2, sinh ngày 21/9/2009. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của em T2: Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1959. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Đỗ Tấn Thanh S, sinh năm 2009. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Đỗ Tấn Thanh S: Bà Trần Thị Bích T3, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

*** Người làm chứng:**

- Trần Gia B, sinh năm 2011. (Vắng mặt).

Người giám hộ cho em B: Ông Trần Hữu L, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, Nguyễn Cao A (sinh năm 2002) rủ Nguyễn Ngọc Anh T (sinh ngày 19/11/2008) và Đỗ Tấn Thanh S (sinh ngày 05/10/2009) đến trường Trung học cơ sở H1 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, chặn đường cưỡng đoạt tiền của các em học sinh lấy tiền tiêu xài cá nhân. T và S đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 72L4-4279 chở Cao A và S đến trước cổng trường H1 đứng đợi các em học sinh ra về để đe dọa xin tiền. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T nhìn thấy em Bùi Nguyễn Nam K (sinh ngày 13/7/2010) đang đi bộ trước cổng trường nên chỉ cho Cao A và S. Thấy vậy, Cao A và S đi đến chặn đường, đe dọa đánh và yêu cầu em K đưa tiền. Sợ bị đánh nên em K đưa cho Cao A số tiền 50.000 đồng, cả nhóm cho em K đi về.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của em K, cả nhóm nhìn thấy em Nguyễn Văn T2 (sinh năm 2009) đi xe đạp điện chở em Trần Gia B (sinh năm 2011) liền đi đến chặn xe em T2. T và S đứng chặn trước đầu xe, còn Cao A đứng phía sau xe. Lúc này, S rút chìa khóa xe, nói em B đi về trước rồi đe dọa đánh, yêu cầu em T2 đưa tiền. Em T2 nói không có tiền thì bị S giơ tay lên dọa đánh làm em T2 khóc. Thấy vậy, cả nhóm cho em T2 và em B đi về.

Ngày 03/4/2023, em K đã làm đơn trình báo cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Cao A, Nguyễn Ngọc Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Đỗ Tấn Thanh S, tại thời điểm vi phạm, S chỉ mới 13 tuổi 05 tháng 26 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị UBND thị trấn L áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn đối với S.

Ngoài ra, Nguyễn Cao A, Nguyễn Ngọc Anh T và Đỗ Tấn Thanh S còn khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa tháng 3/2023 đến cuối tháng 3/2023, đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tiền của khoảng 10 em học sinh khác (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) tại khu vực trước cổng trường Trung học cơ sở H1, mỗi lần chiếm đoạt được khoảng 30.000 đồng đến 80.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, cả nhóm tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 25/10/2023 của VKSND huyện Long Điền: Truy tố các bị cáo Nguyễn Cao A, Nguyễn Ngọc Anh T về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Long Điền vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo các tội danh nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 170; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, các điểm g, o khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao A từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 2 điều 170; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, điều 65, điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo A, bà Nguyễn Thị Thanh T1 về việc mỗi người bồi thường cho em K 25.000 đồng và xử lý số tiền tạm giữ của bị cáo A theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T có ý kiến là: Bị cáo T phạm tội khi bị cáo chưa đủ 15 tuổi, có trình độ học vấn thấp, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và cho bị cáo T được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo T đồng ý với ý kiến của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Cao A, Nguyễn Ngọc Anh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của VKSND huyện Long Điền đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và cơ quan

tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Cao A, Nguyễn Ngọc Anh T đã khai nhận các hành vi đe dọa, chiếm đoạt tiền của em Bùi Nguyễn Nam K và đe dọa nhằm chiếm đoạt tiền của em Nguyễn Văn T2 như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai bị hại và chứng cứ thu thập được qua quá trình điều tra, cho thấy:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/4/2023 bị cáo A rủ rê bị cáo T và Đỗ Tấn Thanh S cùng nhau đe dọa, chiếm đoạt tiền của các em học sinh.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, tại trước cổng trường Trung học cơ sở H1 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, bị cáo T nhìn thấy em K, bị cáo T dùng tay để chỉ cho Nguyễn Cao A và Đỗ Tấn T4 Sang biết, thì bị cáo A và Đỗ Tấn Thanh S đã có hành vi đe dọa sẽ đánh và yêu cầu em K đưa tiền, em K sợ bị đánh, đã miễn cưỡng đưa cho bị cáo A số tiền 50.000 đồng.

Sau đó, các bị cáo Cao A, T và Đỗ Tấn Thanh S tiếp tục chặn xe, đe dọa đánh và yêu cầu em Nguyễn Văn T2 (sinh năm 2009) phải đưa tiền, khi em T2 đang chở em Trần Gia B. Do em T2 không có tiền, bị dọa đánh đã khóc nên cả nhóm bỏ đi và em T2, em B đi về.

Xét thấy, các bị cáo A và T đã thống nhất ý chí với nhau về việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là em K và em T2. Các bị cáo đã đe dọa sẽ dùng vũ lực, nhằm chiếm đoạt tiền của bị hại, mà bị hại là người dưới 16 tuổi.

Do đó, các bị cáo A và T phạm tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 170 bộ luật hình sự.

Vai trò của các bị cáo như sau: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. Bị cáo A là người khởi xướng rủ rê bị cáo T, các bị cáo T và A cùng là người thực hiện tội phạm.

Hành động phạm tội của các bị cáo Nguyễn Cao A, Nguyễn Ngọc Anh T xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả đã xảy ra và mức độ tham gia vào vụ án, nhân thân của các bị cáo để giáo dục riêng và có tác dụng phòng ngừa chung.

Đối với Đỗ Tấn Thanh S cùng thực hiện hành vi Cường đoạt tài sản của em K, em T2 nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, được cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị UBND thị trấn L xử phạt vi phạm hành chính.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Bị cáo A là người đã thành niên mà xúi giục bị cáo T phạm tội, bị áp dụng tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt; Các bị cáo A, T phạm tội đối với K và em T2, bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, qua vụ án này, xét thấy: Các bị cáo A, T là những người người chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị cáo A đã nộp tiền để bồi thường cho người bị hại, tại

phiên tòa bị cáo A và người đại diện hợp pháp của bị cáo T tự nguyện bồi thường cho người bị hại.

Nên cân nhắc các tình tiết nêu trên đề giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ hành vi của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy:

Cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Anh để giáo dục riêng đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T phạm tội trong độ tuổi vị thành niên (Khi phạm tội chưa đủ 15 tuổi), có nhân thân tốt, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên xử phạt bị cáo T hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 điều 170 BLHS và áp dụng điều 65 bộ luật hình sự cho bị cáo T hưởng án treo, giao bị cáo T về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[3] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

* Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu S1 A10S, màu đỏ, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Cao A) và 01 điện thoại di động, hiệu S1 A13, màu xám, ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Tấn Thanh S) do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo A và Đỗ Tấn Thanh S.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 72L4 - 4279, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - bạc, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Ngọc Anh T). Quá trình điều tra xác định, xe mô tô thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh T1. Khi bà T1 cho Nguyễn Ngọc Anh T mượn không biết T sử dụng để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe nêu trên cho bà T1

- Đối với số tiền 524.000 đồng do Nguyễn Cao A tự nguyện giao nộp, được trích ra để trả cho bị hại theo sự tự nguyện bồi thường của bị cáo A. Số tiền còn lại của bị cáo A không liên quan đến vụ án, nên hoàn trả cho bị cáo A.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo gây thiệt hại cho Bùi Nguyễn Nam K số tiền 50.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo A và bà Nguyễn Thị Thanh T1 tự nguyện bồi thường cho em K như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải bồi thường cho em Bùi Nguyễn Nam K số tiền là 25.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Cao A phải bồi thường cho em Bùi Nguyễn Nam K số tiền là 25.000 đồng (Trích từ số tiền bị cáo A đã giao nộp).

Nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo A và đại diện hợp pháp của bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Cao A, Nguyễn Ngọc Anh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2/- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 170; các điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 điều 51, các điểm g, o khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/6/2023.

3/- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 170; các điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54, điều 17, điều 38, điều 58, điều 65, điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Anh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án 20/12/2023.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4/- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bà Nguyễn Thị Thanh T1 và bị cáo Nguyễn Cao A như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải bồi thường cho em Bùi Nguyễn Nam K số tiền là 25.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Cao A phải bồi thường cho em Bùi Nguyễn Nam K số tiền là 25.000 đồng (Trích từ số tiền mà bị cáo A đã giao nộp để giao cho em K).

5/- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 bộ luật dân sự, điều 106 bộ luật tố tụng dân sự, xử lý vật chứng như sau:

Số tiền bị cáo A đã giao nộp là 524.000 đồng, được chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, theo biên lai thu tiền số 0001661 ngày 16/10/2023, được xử lý như sau:

- Trích ra số tiền 25.000 đồng để giao cho Bùi Nguyễn Nam K để thực hiện trách nhiệm bồi thường của bị cáo A;

- Hoàn trả cho bị cáo A số tiền là 499.000 đồng.

6/- Về án phí:

- Các bị cáo Nguyễn Cao A, Nguyễn Ngọc Anh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7/- Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành còn phải trả cho người được thi hành một khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

8/- Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Tỉnh BRVT;
- Sở tư pháp Tỉnh BRVT;
- Công an Tỉnh BRVT;
- VKSND H. Long Điền;
- Công an H. Long Điền;
- Chi cục THA - DS H. Long Điền;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Nghĩa